

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày: 31/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Phạm Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa:
Ông Trương Hoàng Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1996 tại: Cà Mau; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị M; có chồng Hồ Văn T và 01 người con, sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 21/02/2018 chuyển tạm giam từ ngày 24/02/2018 đến nay (có mặt).

Bị hại:

- Anh Lê Đông E, sinh năm 1977 (vắng mặt).

- Chị Trần Thu Th, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/12/2014, Nguyễn Tuyết N đi cùng với chị Trần Thu Th từ thành phố Cà Mau về nhà chị Th tại ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau để chơi. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/12/2014 N nói với chị Th là đi về đám giỗ bà nội chồng. Nghe nói vậy thì chị Th đồng ý và kêu N đám giỗ xong xuống nhà chị Th để chị Th tìm việc cho N đi làm. Sau đó chị Th kêu N vào tủ quần áo lấy áo khoác của chị Th mặc về cho đỡ lạnh. N đi đến tủ quần áo lấy áo khoác thì phát hiện trong túi áo sơ mi của anh Lê Đông E chồng của chị Th có một sợi dây chuyền trọng lượng 5,3 chỉ vàng 18k có mặt dây chuyền là hình ông phật bằng cẩm thạch. Lúc này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài, quan sát thấy không có ai nên N lấy sợi dây chuyền có gắn mặt cẩm thạch bỏ vào trong túi xách của N rồi từ giã chị Th đón cao tốc về nhà ở C, trước khi đi chị Th có cho N 100.000 đồng đi tàu xe. Khi cao tốc chạy tới chợ Ch L thuộc xã, huyện Đ thì N xuống chợ Ch L đem đến tiệm vàng (không nhớ tên) bán sợi dây chuyền được 6.616.000 đồng. Sau đó N dùng tiền bán dây chuyền mua một số đồ dùng cá nhân hết 2.764.000 đồng (cụ thể: 10 bộ quần áo nữ với số tiền 1.100.000 đồng; 01 nhẫn vàng 18k cho con với số tiền 399.000 đồng; Mua 05 bộ đồ trẻ em với số tiền 450.000 đồng; Mua 01 chai dầu thơm với số tiền 50.000 đồng; Mua 01 túi xách với số tiền 70.000 đồng; Mua 01 cái nón trẻ em với số tiền 45.000 đồng; Mua 01 điện thoại di động với số tiền 500.000 đồng; thuê đồ về nhà với số tiền 150.000 đồng), sau đó N đem gửi cho bà Trần Thị H trú ấp T, xã T, huyện C giữ dùm 1.000.000 đồng, khi về đến nhà, N giấu trong áo gối 1.000.000 đồng, N giữ trong người 1.400.000 đồng, số tiền còn lại 452.000 đồng N không nhớ sử dụng như thế nào.

Kết luận định giá số 37/KL-HĐ, ngày 31/12/2014 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ngọc Hiển kết luận: 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 5 chỉ 3 phân trị giá: 11.024.000 đồng.

Về vật chứng: 06 bộ quần áo vải thun người lớn; 01 nhẫn vàng 18k có trọng lượng 01 phân 6 ly 5 si; 02 bộ đồ em bé; 02 cái áo em bé; 01 chai nước hoa hiệu “gohuson’s baby cologne”, còn nước hoa; 01 túi xách màu vàng; 01 cái nón em bé; 01 ĐTDD hiệu Mastel màu trắng; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 3.403.000 đồng. Hiện vật chứng đã được thu giữ và trả lại cho bị hại.

Tại phiên tòa: Đối với Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 27/3/2018 và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60; Điều 69 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyết N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại thống nhất bị hại nhận các tài sản do bị cáo dùng tiền từ việc chiếm đoạt tài sản mua được để bồi thường phần thiệt hại và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Các tài sản bị hại đã nhận nên không đặt ra xem xét.

Đối với bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bị hại vắng mặt nên không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/12/2014 sau khi vào tủ quần áo của nhà chị Trần Thu Th bị cáo Nguyễn Tuyết N phát hiện đã thực hiện hành vi lén lút vào nhà chiếm đoạt một sợi dây chuyền loại vàng 18k, trọng lượng 5,3 chỉ có gắn mặt hình ông phật bằng cẩm thạch của anh Lê Đông E và chị Trần Thu Th thuộc ấp T, xã T, huyện N với trị giá 11.024.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuyết N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của anh Lê Đông E và chị Trần Thu Th được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Nguyễn Tuyết N biết rõ

tài sản của người khác quản lý không ai có quyền chiếm đoạt một cách trái pháp luật nhưng với bản tính muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản và bị cáo lén lút chiếm đoạt một cách trái pháp luật. Với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Tuyết N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do mình gây ra. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Nguyễn Tuyết N về tội: “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuyết N là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật và xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Do đó hành vi của bị cáo phải xử lý và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định để có thời gian giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời ngăn ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét đến nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự và Hội đồng xét xử đã xem xét áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để bị cáo được xử phạt mức án dưới khung hình phạt của điều luật quy định. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận một phần. Tuy nhiên về đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là chưa phù hợp với điều kiện về nhân thân của bị cáo nên không được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại thống nhất bị hại nhận các tài sản bị cáo dùng tiền chiếm đoạt để mua nhằm đối trừ phần bồi thường và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên về trách nhiệm dân sự là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Các tài sản thu giữ bị hại đã nhận lại nên không đặt ra xem xét.

[7] Ngoài ra trong vụ án này bà Trần Thị H giữ dùm bị cáo 1.000.000 đồng nhưng bà Hiệp không biết tiền này do bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác mà có nên không đề cập xử lý.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuyết N, phạm tội: “*trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/02/2018.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam 45 ngày đối với bị cáo Nguyễn Tuyết N để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày 31/5/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Tuyết N phải chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- CAND huyện Ngọc Hiển;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Mỹ Phương